

Bản án số: 23/2019/HS-PT
Ngày: 21/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 151/2018/TLPT-HS ngày 18/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hải L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hải L; sinh ngày: 20/12/1995 tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: xóm M, xã K1, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ (đã chết) và bà Lê Thị V; vợ: Ngô Thị D và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2018 đến nay, sức khỏe bình thường, có luật sư bào chữa; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Như H - Luật sư Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/7/2018, Nguyễn Hải L xem trên mạng các chương trình lừa đảo trúng thưởng và nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. L sử dụng điện thoại di động gọi tới số thuê bao bất kỳ, nếu người dùng điện thoại di động nghe máy thì sẽ đóng giả là nhân viên ngân hàng thông báo số điện thoại của họ đã may mắn trúng thưởng chương trình quay số trúng thưởng của Ngân hàng Vietcombank và yêu cầu chuyển một khoản phí để nhận thưởng. Bằng thủ đoạn trên L đã 02 lần lừa đảo chiếm đoạt của chị Võ Thị H tổng số tiền 11.000.000 đồng, cụ thể như sau:

* Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 05/7/2018, L sử dụng điện thoại di động Nokia 105 của mình lắp hai thẻ sim số 0942408823 và số 0868402091 gọi tới thuê bao số 01676139106 của chị Võ Thị H giới thiệu mình tên là Trần Mạnh T nhân viên Ngân hàng Vietcombank ở Hà Nội, nhân dịp sinh nhật Ngân hàng quay số trúng thưởng, số thuê bao của chị H may mắn trúng thưởng 01 xe máy Honda Airblade, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank có số tiền trong tài khoản là 200.000.000 đồng. Để chị H tin là thật, Luân yêu cầu chị H cung cấp đầy đủ họ, tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ và chỗ ở hiện tại để nhận thưởng. Sau khi chị H cung cấp thông tin cá nhân, L lừa chị H phải nộp 4.000.000 đồng bằng cách mua thẻ điện thoại nhà mạng Viettel nộp cho L. L hướng dẫn chị H đến cửa hàng Điện máy xanh, thành phố Hà Tĩnh mua thẻ điện thoại và dặn nếu có ai hỏi thì nói là mua về để bán. Chị H làm theo hướng dẫn của L mua 20 thẻ điện thoại di động Viettel mệnh giá mỗi thẻ 200.000 đồng với số tiền 4.000.000 đồng rồi cào lớp phủ bạc trên thẻ và đọc mã thẻ cho L. L đã nạp 11 thẻ vào số điện thoại 0868402091 của mình và nạp 09 thẻ điện thoại vào số điện thoại 01634991115 của chị Ngô Thị D (vợ L).

* Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 05/7/2018, L tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu chị H nạp thêm số tiền 7.000.000 đồng để làm thủ tục giấy tờ xe máy và mở tài khoản ATM, L sợ chị H tiếp tục đến cửa hàng Điện máy xanh mua nhiều thẻ điện thoại dễ bị lộ nên bảo chị H mua chỗ khác. Chị H đến cửa hàng FPT Shop mua 06 thẻ điện thoại Viettel loại mệnh giá mỗi thẻ 500.000 đồng với số tiền 3.000.000 đồng và 20 thẻ điện thoại loại mệnh giá 200.000 đồng với số tiền 4.000.000 đồng rồi đọc các mã số thẻ cho L. L nạp 06 thẻ loại mệnh giá 500.000 đồng vào tài khoản chơi game hết. Còn 20 thẻ điện thoại L được một người bạn tên là Nguyễn Anh Đ cho số điện thoại của một người tên H (không rõ lý lịch, địa chỉ), L bán số thẻ trên cho H 2.400.000 đồng, số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L tiếp tục gọi điện yêu cầu chị H nộp thêm 5.000.000 đồng để ủng hộ quỹ Hội chữ thập đỏ nhưng chị H nói đã hết tiền nên L tắt máy và bảo chị H chờ. Sau đó L gọi điện yêu cầu chị H ngâm vào nước để tiêu hủy các thẻ điện thoại đã nộp cho L đồng thời tự lập một biên bản cam kết tự tiêu hủy thẻ theo hướng dẫn của L.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, L điện thoại hẹn chị H mang 8.000.000 đồng đến khu vực cửa hàng Điện máy xanh để nhận thưởng rồi L tắt điện thoại. Nghi ngờ mình bị lừa nên chị H không mang theo tiền và một mình đi ra điểm hẹn chờ một lúc không thấy ai nên đã gọi vào 02 số thuê bao của L nhưng không liên lạc được nên chị H đã trình báo công an thành phố H. Nguyễn Hải L sau đó lo sợ bị phát hiện đã tháo 02 sim điện thoại của mình và sim điện thoại của chị Ngô Thị Dung đốt. Ngày 04/8/2018, L đến Công an thành phố H đầu thú đồng thời giao nộp điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã sử dụng lừa chị H và số tiền 11.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số: 68/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hải L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; án phí; quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2018 bị cáo Nguyễn Hải L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hải L khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã tự đến đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, mẹ già ốm yếu, bị cáo đã khắc phục hậu quả đầy đủ cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hải L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của TAND thành phố H quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

[2.2] Xét về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội từ hai lần trở lên*” tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS. Tuy nhiên các bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo với mức án 07 (bảy) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

Tuyên bố **Nguyễn Hải L** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hải L phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền